

SOCIODRAMATIC PLAY AND ITS IMPACT ON PEER RELATIONSHIPS IN 4-5 YEAR OLD: A RESEARCH OVERVIEW AND FUTURE DIRECTIONS

Ho Thi Thanh Huong

The College of Hue

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 07/04/2025 Revised: 30/04/2025 Published: 30/04/2025	This review aims to analyze scientific studies on the impact of thematic role-play on the development of peer relationships in 4-5 year-old preschoolers, while also identifying underlying mechanisms, moderating factors, and future research directions. The study employs a systematic narrative review methodology, analyzing peer-reviewed publications (with digital object identifiers) from international databases, focusing on the link between thematic role-play and indicators of peer relationships and social interaction in the target age group. The analysis reveals a consensus on the positive role of thematic role-play in significantly enhancing cooperation skills, prosocial behavior, conflict resolution, empathy, and Theory of Mind, competencies that directly contribute to improved peer acceptance and the quality of peer relationships. Key mechanisms include practicing complex social interactions within roles and understanding mental states. Play quality and teacher support are identified as important moderators. High-quality thematic role-play is an essential activity for peer relationship development in 4-5 year olds. However, future research needs to address limitations regarding causal evidence (through intervention and longitudinal studies), develop more effective methods for measuring play quality, and expand research into diverse cultural contexts, for a more comprehensive understanding.
KEYWORDS Sociodramatic play Peer relationships Children aged 4-5 Social competence Early childhood education	

TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ VÀ SỰ TÁC ĐỘNG ĐẾN MỐI QUAN HỆ BẠN BÈ Ở TRẺ 4-5 TUỔI: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Hồ Thị Thanh Hương

Trường Cao đẳng Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 07/04/2025 Ngày hoàn thiện: 30/04/2025 Ngày đăng: 30/04/2025	Bài tổng quan này nhằm phân tích các nghiên cứu khoa học về tác động của trò chơi đóng vai theo chủ đề đến sự phát triển mối quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi, đồng thời xác định cơ chế tác động, các yếu tố điều tiết và định hướng nghiên cứu tương lai. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tường thuật có hệ thống, phân tích các công trình được bình duyệt từ các cơ sở dữ liệu quốc tế, tập trung vào tác động của trò chơi đóng vai theo chủ đề lên mối quan hệ bạn bè, tương tác xã hội ở trẻ 4-5 tuổi. Phân tích cho thấy sự đồng thuận về vai trò tích cực của trò chơi đóng vai theo chủ đề trong việc tăng cường đáng kể kỹ năng hợp tác, hành vi tích cực xã hội, giải quyết xung đột, thấu cảm và lý thuyết tâm trí (Theory of Mind), những năng lực trực tiếp góp phần cải thiện sự chấp nhận của bạn bè và chất lượng các mối quan hệ bạn bè. Các cơ chế chính bao gồm việc thực hành tương tác xã hội phức tạp trong vai diễn và hiểu biết về trạng thái tinh thần. Chất lượng của trò chơi và vai trò hỗ trợ của giáo viên là những yếu tố điều tiết quan trọng. Trò chơi đóng vai theo chủ đề chất lượng cao là hoạt động thiết yếu cho sự phát triển quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi. Tuy nhiên, các nghiên cứu trong tương lai cần giải quyết hạn chế về bằng chứng nhân quả (thông qua nghiên cứu can thiệp và dọc), phát triển phương pháp đo lường chất lượng chơi hiệu quả hơn, và mở rộng nghiên cứu sang các bối cảnh văn hóa đa dạng để có hiểu biết toàn diện hơn.
TỪ KHÓA Trò chơi đóng vai theo chủ đề Quan hệ bạn bè Trẻ 4-5 tuổi Năng lực xã hội Giáo dục mầm non	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12501>

Email: hohuong0806@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

486

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

1.1. Bối cảnh và tầm quan trọng của nghiên cứu

Giai đoạn mẫu giáo, đặc biệt là độ tuổi 4-5, là thời kỳ then chốt của sự phát triển xã hội và cảm xúc ở trẻ em. Trong giai đoạn này, thế giới xã hội của trẻ mở rộng đáng kể ra ngoài phạm vi gia đình và các mối quan hệ với bạn bè bắt đầu đóng vai trò trung tâm [1], [2]. Chất lượng của những tương tác bạn bè ban đầu này (bao gồm khả năng hòa nhập, hợp tác, giải quyết xung đột và hình thành tình bạn) được xem là yếu tố dự báo quan trọng cho sự thích ứng tâm lý xã hội, thành công học đường và sức khỏe tinh thần lâu dài của trẻ [3], [4]. Việc hiểu rõ các yếu tố trên cùng các hoạt động thúc đẩy mối quan hệ bạn bè tích cực ở trẻ là mục tiêu cốt lõi của nghiên cứu và thực hành giáo dục mầm non [5] - [7].

1.2. Vai trò trung tâm của chơi

Chơi được công nhận rộng rãi là hoạt động chủ đạo và là phương tiện học tập, phát triển tự nhiên và hiệu quả nhất của trẻ mầm non [8] - [10]. Các nhà lý thuyết tiên phong như Vygotsky [11] và Piaget [12] đã đặt nền móng cho sự hiểu biết về tầm quan trọng của chơi. Vygotsky nhấn mạnh vai trò của chơi giả vờ như một "nguồn phát triển hàng đầu", tạo ra "vùng phát triển gần nhất" [11], nơi trẻ thực hành các chức năng tâm lý bậc cao như tư duy biểu tượng và tự điều chỉnh [13]. Piaget [12] lại tập trung vào cách chơi, đặc biệt là tương tác với bạn bè trong khi chơi, giúp trẻ vượt qua tính trung tâm vị kỷ và phát triển khả năng nhận thức xã hội [12]. Các nghiên cứu và tổng quan sau này tiếp tục khẳng định vai trò đa diện của chơi đối với sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ, xã hội và cảm xúc [4], [8] - [10], [14].

1.3. Khái niệm và cấu trúc của trò chơi đóng vai theo chủ đề

Trong các loại hình chơi, chơi giả vờ (pretend play) và dạng thức xã hội phức tạp của nó - chơi kịch xã hội (sociodramatic play) - được xem là có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển các mối quan hệ xã hội ở trẻ mẫu giáo [2], [4], [8], [14]. Trò chơi đóng vai theo chủ đề (TCĐVTCD) được đặc trưng bởi sự hợp tác của hai hay nhiều trẻ trong việc xây dựng và diễn xuất một kịch bản tưởng tượng dựa trên một chủ đề chung [2], [14] - [16]. Cấu trúc của TCĐVTCD bao gồm các yếu tố sau:

- Vai chơi (role enactment): Trẻ đảm nhận và thể hiện các vai trò xã hội cụ thể [11], [15].
- Kịch bản và cốt truyện (scripts and narratives): Trẻ cùng nhau tạo dựng và duy trì một dòng chảy câu chuyện có logic nội tại [2], [6], [15], [16].
- Hành động chơi và đồ vật tượng trưng (symbolic actions and object substitution): Sử dụng trí tưởng tượng để biến đổi thực tại [8], [12].
- Tương tác xã hội: Đòi hỏi mức độ cao về hợp tác, đàm phán và giao tiếp [2], [4], [15].
- Siêu giao tiếp (metacommunication): Khả năng thảo luận về chính trò chơi để điều phối hành động và duy trì sự hiểu biết chung (một khái niệm được Bateson đề xuất [17]).
- Tính bền vững và độ phức tạp: TCĐVTCD có chất lượng cao thường kéo dài và phát triển về nội dung chơi [2], [14].
- Tuân thủ luật chơi ngầm: Hành động theo các quy tắc của vai diễn và kịch bản [11], [13].

Sự kết hợp của các yếu tố này, đặc biệt là sự phối hợp xã hội và xây dựng kịch bản chung, làm cho TCĐVTCD trở thành một bối cảnh độc đáo và tác động mạnh mẽ đến việc học hỏi và thực hành các kỹ năng xã hội (KNXH) phức tạp ở trẻ [2], [6], [9], [16].

1.4. Mối liên hệ giữa trò chơi đóng vai theo chủ đề và mối quan hệ bạn bè

Dựa trên nền tảng lý thuyết và các bằng chứng thực nghiệm có thể khẳng định việc tham gia vào TCĐVTCD chất lượng cao có tác động tích cực đến sự phát triển các năng lực xã hội và ảnh hưởng đến mối quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi. Trò chơi này cung cấp một bối cảnh tự nhiên và hấp dẫn để trẻ thực hành các kỹ năng (KN) then chốt như: hợp tác để đạt mục tiêu chung [15], [16] giao tiếp

hiệu quả để đàm phán vai trò và ý tưởng [14]; giải quyết xung đột một cách xây dựng [4]; hiểu và thể hiện cảm xúc [5], [18]; nhận thức quan điểm của người khác (nền tảng của lý thuyết về tâm trí - Theory of Mind - ToM) [1], [19], [20]; và tự điều chỉnh hành vi theo quy tắc [11], [13], [21]. Việc thành thạo các KN này được kỳ vọng sẽ giúp trẻ thiết lập và duy trì các mối quan hệ bạn bè tích cực hơn [2] - [4].

Cụ thể, TCĐVTCD cung cấp cơ hội thực hành các KN cần thiết cho việc tạo lập các mối quan hệ bạn bè tích cực: hợp tác và đàm phán, giao tiếp hiệu quả, giải quyết xung đột, thấu cảm và hiểu biết cảm xúc, kiểm soát cảm xúc và hành vi và tuân thủ quy tắc xã hội. Việc thực hành thường xuyên các KN này trong một hoạt động hấp dẫn và có ý nghĩa như TCĐVTCD được kỳ vọng sẽ chuyển hóa thành năng lực xã hội cao hơn và các mối quan hệ bạn bè tích cực hơn.

1.5. Mục tiêu và phạm vi của bài báo

Dựa trên việc tổng hợp và phân tích 33 tài liệu tham khảo cốt lõi (bao gồm cả các công trình nền tảng và các nghiên cứu mới cập nhật), bài báo hướng đến mục tiêu:

- Hệ thống hóa và phân tích các nghiên cứu về mối liên hệ giữa TCĐVTCD và các khía cạnh của quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi.
- Làm sáng tỏ các cơ chế tâm lý xã hội (ToM, chức năng điều hành, tự điều chỉnh, KN giao tiếp, xử lý thông tin xã hội) để cung cấp cơ sở lý thuyết của ảnh hưởng TCĐVTCD đến sự phát triển xã hội ở trẻ.
- Phân tích và đánh giá vai trò của các yếu tố điều tiết hoặc trung gian như: chất lượng chơi, đặc điểm cá nhân của trẻ, vai trò của giáo viên mầm non (GVMN).
- Xác định các khoảng trống và đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo.

Bài báo này là một tổng quan tường thuật tập trung, nhấn mạnh việc diễn giải và tích hợp phê bình các phát hiện từ các nguồn đã chọn, tuân thủ cấu trúc khoa học và chuẩn trích dẫn IEEE.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo này sử dụng phương pháp tổng quan tường thuật tập trung (focused narrative review). Mục đích tổng hợp, phân tích sâu và diễn giải các kiến thức hiện có về mối quan hệ giữa TCĐVTCD và quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi dựa trên 33 tài liệu khoa học chính đã được lựa chọn. Phương pháp này khác với tổng quan hệ thống (systematic review) ở chỗ nó không nhằm mục tiêu bao phủ toàn bộ các nghiên cứu đã công bố một theo tiêu chí lựa chọn/loại trừ nghiêm ngặt, mà tập trung vào việc tích hợp và diễn giải các phát hiện từ một bộ tài liệu được xem là có ảnh hưởng (bao gồm cả các nghiên cứu kinh điển, cập nhật), hoặc đại diện cho các khía cạnh của chủ đề nghiên cứu.

2.1. Chiến lược tìm kiếm ban đầu và lựa chọn tài liệu cốt lõi

Quá trình tìm kiếm ban đầu đã được thực hiện trên các cơ sở dữ liệu khoa học điện tử quốc tế (Google Scholar, ERIC, PsycINFO, Scopus) và trong nước (VNU-LIC, các tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam) với các từ khóa liên quan bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt, giới hạn thời gian chủ yếu từ 2020-2024, cùng với việc truy vết các công trình lý thuyết nền tảng được trích dẫn nhiều. Từ kết quả này, 33 tài liệu tham khảo đã được lựa chọn có chủ đích (danh sách ở cuối bài). Việc lựa chọn dựa trên các tiêu chí:

- Đại diện cho các loại hình nghiên cứu và lý thuyết quan trọng: Bao gồm các tổng quan hệ thống/lý thuyết quốc tế có ảnh hưởng, các nghiên cứu thực nghiệm/quan sát tiêu biểu (cả kinh điển, gần đây), các công trình lý thuyết nền tảng và các bài viết/chương sách cung cấp góc nhìn về bối cảnh.
- Tính liên quan trực tiếp và sâu sắc: Các tài liệu thảo luận trực tiếp và sâu sắc về TCĐVTCD và mối liên hệ với quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi.
- Chất lượng học thuật và tầm ảnh hưởng: Ưu tiên các công trình được công bố trên các tạp chí/nhà xuất bản uy tín, có DOI hoặc có tầm ảnh hưởng lớn. Các nghiên cứu trong nước được chọn dựa trên tính phù hợp và khả năng tiếp cận.

2.2. Trích xuất, tổng hợp và phân tích dữ liệu

Thông tin từ 33 tài liệu cốt lõi này được trích xuất, tập trung vào các định nghĩa, phát hiện chính, cơ chế giải thích, yếu tố ảnh hưởng và các hạn chế, đề xuất. Quá trình tổng hợp sử dụng phương pháp tường thuật, tích hợp các phát hiện và lập luận thành một bài viết mạch lạc theo các chủ đề chính. Bài viết nỗ lực phân tích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định phê bình dựa trên các bằng chứng được trình bày, xem xét cả những hạn chế về phương pháp luận của nghiên cứu gốc và tích hợp các góc nhìn khác nhau để đưa ra một bức tranh cân bằng và có chiều sâu hơn. Cách diễn đạt được điều chỉnh tự nhiên, tránh lặp lại cấu trúc và từ ngữ một cách máy móc, đồng thời đảm bảo tính khoa học và chặt chẽ.

2.3. Hạn chế của phương pháp

Việc lựa chọn một bộ tài liệu bao gồm 33 tài liệu cốt lõi vẫn mang tính chủ quan và không thể thay thế một tổng quan hệ thống toàn diện. Bài báo này nhằm cung cấp một cái nhìn sâu sắc dựa trên các công trình quan trọng và cập nhật, nhưng vẫn có những nghiên cứu khác không được đề cập. Các kết luận của bài báo cần được hiểu trong giới hạn của các tài liệu đã được phân tích.

3. Kết quả và bàn luận

Bảng 1. Tổng hợp các chủ đề nghiên cứu về TCĐVTCD và tác động của TCĐVTCD đến mối quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi

Chủ đề	Nội dung/ Phát hiện/ Lý thuyết chính	Tài liệu tham khảo
1. Lý thuyết nền tảng về TCĐVTCD	Vai trò của TCĐVTCD trong phát triển nhận thức, xã hội, vùng phát triển gần nhất, tự điều chỉnh (Vygotsky); Giảm trung tâm vị kỷ (Piaget); Khung chơi (Bateson).	[11], [12], [17]
2. Khái niệm & Đặc điểm của TCĐVTCD	Hợp tác, nhập vai, kịch bản chia sẻ, biểu tượng, giao tiếp (gồm cả metacommunication), quy tắc ngầm, độ phức tạp, phát triển theo lứa tuổi.	[2], [11], [12], [14], [15], [16], [17]
3. Hoạt động chơi và các năng lực xã hội	Mối liên hệ giữa các hình thức chơi (đặc biệt là TCĐVTCD) và năng lực xã hội, sự chấp nhận của bạn bè, điều chỉnh tâm lý xã hội, tình bạn.	[2], [3], [4], [4], [5], [9]
4. TCĐVTCD và KN hợp tác, chia sẻ	TCĐVTCD thúc đẩy hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ.	[6], [7], [15], [21], [23], [26]
5. TCĐVTCD và KN xử lý xung đột	TCĐVTCD cung cấp bối cảnh thực hành đàm phán, giải quyết vấn đề; Liên quan đến mô hình xử lý thông tin xã hội.	[4], [7], [24]
6. TCĐVTCD và khả năng điều tiết cảm xúc	TCĐVTCD liên quan đến khả năng hiểu trạng thái tinh thần của người khác (ToM), hiểu biết và điều hòa cảm xúc.	[1], [5], [18], [19], [20], [25]
7. TCĐVTCD và khả năng tự điều chỉnh	TCĐVTCD liên quan và có thể thúc đẩy khả năng tự điều chỉnh hành vi, cảm xúc và các chức năng điều hành.	[11], [13], [21], [26], [27]
8. Đo lường	Tầm quan trọng của chất lượng/độ phức tạp chơi thay vì chỉ tần suất; Các công cụ đo lường; Thách thức trong đo lường.	[2], [4], [7], [14], [26], [28]
9. Vai trò của GVMN	Tầm quan trọng của môi trường, sự tạo điều kiện, hướng dẫn sự phạm (scaffolding), định hướng chủ đề chơi; Các chương trình can thiệp dựa trên chơi.	[6], [7], [10], [13], [14], [27], [30]
10. Khác biệt cá nhân	Ảnh hưởng của tính khí (nhút nhát/hướng nội), KN ngôn ngữ đến việc tham gia chơi và tương tác bạn bè.	[1], [30]
11. Khía cạnh tiêu cực của TCĐVTCD	Có khả năng TCĐVTCD xuất hiện các chủ đề tiêu cực (bạo lực, định kiến).	[26]
12. Tổng quan về TCĐVTCD hoặc mối quan hệ bạn bè	Các sách/chương sách/bài tổng quan cung cấp cái nhìn bao quát về chơi hoặc quan hệ bạn bè.	[4], [4], [8], [10], [31]

Phân tích và tổng hợp từ các tài liệu, cung cấp một nền tảng bằng chứng phong phú và vững chắc để khẳng định vai trò quan trọng của TCĐVTCD đối với sự phát triển mối quan hệ bạn bè ở

trẻ 4-5 tuổi, đồng thời cũng bộc lộ những khía cạnh cần thảo luận và nghiên cứu sâu hơn (Bảng 1).

Các nghiên cứu cung cấp cái nhìn sâu sắc về TCĐVTCD ở trẻ 4-5 tuổi và tác động của trò chơi này lên mối quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi. Kết quả nghiên cứu được cấu trúc thành hai nhóm chính: (1) Tìm hiểu bản chất và các yếu tố ảnh hưởng đến TCĐVTCD; (2) Phân tích tác động của TCĐVTCD lên mối quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi. Mỗi tiểu mục sẽ trình bày kết quả, bản luận về cơ chế và hạn chế, đồng thời xác định khoảng trống nghiên cứu liên quan.

3.1. Bản chất và các yếu tố ảnh hưởng đến trò chơi đóng vai theo chủ đề

3.1.1. Bản chất phức hợp của trò chơi đóng vai theo chủ đề và tầm quan trọng của chất lượng chơi

- Kết quả: TCĐVTCD là một hoạt động phức hợp, đòi hỏi sự huy động đồng thời các năng lực nhận thức và xã hội [8], [32] bao gồm việc nhập vai, xây dựng kịch bản chung, sử dụng biểu tượng, tương tác và giao tiếp đầy đặc (kể cả “siêu giao tiếp” [17]) và tuân thủ luật chơi ngầm [11], [14]. Các nghiên cứu nhấn mạnh rằng không phải mọi hoạt động chơi giả vờ đều có tác động như nhau; chính độ phức tạp và chất lượng của tương tác trong TCĐVTCD mới là yếu tố then chốt mang lại lợi ích phát triển cho trẻ [1], [2], [4], [14], [26]. Chất lượng này thể hiện qua việc duy trì vai diễn, xây dựng cốt truyện logic, sử dụng ngôn ngữ phức tạp và mức độ "chia sẻ tưởng tượng" thực sự giữa các bạn chơi [1], [2], [14], [15]. Điều này đòi hỏi sự tập trung vào việc xây dựng và duy trì các kịch bản chơi bền vững, có sự tham gia tích cực, đàm phán vai trò và ý nghĩa của từng vai chơi [30] thay vì chỉ là các hành động bất chước đơn lẻ hay chơi song song [2].

- Bản luận: Mặc dù các nghiên cứu nhấn mạnh rằng "chất lượng chơi" là quan trọng nhưng việc đo lường chất lượng chơi vẫn là một thách thức [26]. Việc áp dụng các thang đo quan sát chi tiết thường đòi hỏi quá trình đào tạo quan sát viên chuyên sâu và tốn kém. Sự thiếu thống nhất trong cách đo lường chất lượng chơi giữa các nghiên cứu gây khó khăn cho việc so sánh kết quả và tổng hợp bằng chứng một cách chính xác.

3.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ 4-5 tuổi

* Vai trò điều tiết của GVMN và môi trường chơi

- Kết quả: Vai trò của GVMN trong việc tạo điều kiện [8] - [10] và hướng dẫn sự phạm là rất quan trọng nhưng thường thực hiện chưa hiệu quả [6], [7], [14], [29]. Chất lượng hướng dẫn sự phạm của GVMN liên quan đến mức độ phức tạp của trò chơi và chất lượng tương tác bạn bè của trẻ (Bảng 2). Ngoài ra, GVMN còn có vai trò định hướng chủ đề chơi lành mạnh, can thiệp khéo léo khi các chủ đề tiêu cực xuất hiện [26].

- Bản luận: Hướng dẫn sự phạm hiệu quả đòi hỏi KN quan sát tinh tế và khả năng đánh giá vùng phát triển gần nhất của từng trẻ [11]. Điều này đặt ra yêu cầu cao về năng lực chuyên môn. Cần có các chương trình đào tạo GVMN tập trung vào các chiến lược thực hành cụ thể để quan sát, đánh giá, hỗ trợ và định hướng hiệu quả TCĐVTCD chất lượng cao.

* Yếu tố cá nhân của trẻ

- Kết quả: Tác động của trò chơi đóng vai còn chịu ảnh hưởng từ các đặc điểm cá nhân của trẻ.

+ Tính khí: Trẻ nhút nhát hoặc hướng nội có thể có phong cách chơi khác với trẻ hướng ngoại, năng động. Nghiên cứu của Coplan và cộng sự [30] phân biệt giữa sự cô độc thụ động và chủ động, cho thấy cần xem xét tính khí khi diễn giải hành vi chơi một mình và hỗ trợ trẻ hòa nhập.

+ Khả năng ngôn ngữ: Ngôn ngữ là công cụ chính trong chơi TCĐVTCD [14]. Trẻ có KN ngôn ngữ tốt hơn thường tham gia vào các kịch bản phức tạp hơn và giao tiếp hiệu quả hơn. Mối liên hệ giữa ngôn ngữ của bạn cùng chơi và sự phát triển ngôn ngữ của trẻ cũng được đề cập cho thấy tầm quan trọng của môi trường ngôn ngữ đối với loại trò chơi đặc biệt này.

- Bản luận: Việc xem xét các yếu tố cá nhân là yếu tố quan trọng để cá nhân hóa sự hỗ trợ của GVMN đối với từng trẻ. Cần có nhiều nghiên cứu hơn nữa để khám phá cách thức các đặc điểm cá nhân khác nhau tương tác với các yếu tố môi trường để tạo ra các kết quả xã hội khác biệt, giúp GVMN điều chỉnh phương pháp hỗ trợ hiệu quả hơn.

Bảng 2. Tổng hợp nghiên cứu về bản chất và các yếu tố ảnh hưởng đến trò chơi đóng vai theo chủ đề

Nội dung	Kết quả	Khoảng trống nghiên cứu	Định hướng nghiên cứu
Bản chất phức hợp của trò chơi đóng vai theo chủ đề và tầm quan trọng của chất lượng chơi	TCĐVTCD là hoạt động đa diện, huy động nhiều năng lực. Chất lượng tương tác chơi quyết định đến hiệu quả tác động lên trẻ.	- Thách thức trong việc đo lường chất lượng chơi trong thực tế. - Thiếu thống nhất giữa các nghiên cứu.	- Phát triển và kiểm nghiệm các công cụ đo lường chất lượng TCĐVTCD vừa đáng tin cậy, vừa khả thi cho lớp học mầm non.
Các yếu tố ảnh hưởng đến trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	- Giáo viên và môi trường chơi ảnh hưởng đến độ phức tạp và chất lượng của trò chơi. - <i>Cá nhân trẻ</i> : Tính khí và năng lực ngôn ngữ ảnh hưởng đến cách trẻ tham gia trò chơi.	- Thiếu nghiên cứu về hiệu quả chương trình đào tạo GVMN về KN hỗ trợ sự phàm. - TCĐVTCD. Hạn chế nghiên cứu về tương tác phức tạp giữa đặc điểm cá nhân (nhu cầu đặc biệt) và yếu tố bối cảnh lên chất lượng chơi.	- Đánh giá hiệu quả các chương trình phát triển chuyên môn cho GVMN. - Nghiên cứu sâu về tương tác yếu tố cá nhân-bối cảnh; nghiên cứu TCĐVTCD cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

3.2. Tác động của trò chơi đóng vai theo chủ đề lên mối quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi

3.2.1. Thúc đẩy hợp tác và hành vi xã hội

- Kết quả: Mối liên hệ giữa TCĐVTCD và các KN hợp tác, các hành vi tích cực xã hội của trẻ được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu [6], [7], [15], [21], [23], [26]. Cơ chế được xác định là việc trò chơi tạo ra mục tiêu chung và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa trẻ [15], đòi hỏi trẻ phải đàm phán, chia sẻ và phối hợp hành động [22] trong khuôn khổ các quy tắc ngầm [11]. Việc thực hành các hành vi này trong bối cảnh tự nhiên, vui vẻ giúp trẻ nội hóa các KN [7], [10].

- Bàn luận: Mối liên hệ này được khẳng định khá vững chắc, tuy nhiên, việc diễn giải cần có sự thận trọng khoa học. *Thứ nhất*, cần phân biệt rõ ràng giữa sự hợp tác trong các nhiệm vụ có cấu trúc và sự hợp tác tự phát, linh hoạt trong TCĐVTCD. *Thứ hai*, phần lớn bằng chứng đến từ các nghiên cứu tương quan, vốn có hạn chế trong việc xác định mối quan hệ nhân quả. Mặc dù các chương trình can thiệp dựa trên chơi cho thấy kết quả tích cực nhưng vẫn cần nhiều nghiên cứu thực nghiệm có đối chứng ngẫu nhiên hơn nữa để chứng minh một cách chặt chẽ rằng chính yếu tố chơi đóng vai là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi.

3.2.2. Phát triển khả năng giải quyết xung đột, thấu cảm và lý thuyết tâm trí

- Kết quả: TCĐVTCD cung cấp môi trường thực hành các KN giải quyết xung đột thông qua đàm phán và thỏa hiệp [4], [7]. Đây cũng là bối cảnh hiệu quả để thúc đẩy lý thuyết tâm trí (ToM) [1], [19], [20]. Cơ chế cốt lõi là đàm nhận vai trò và suy luận về trạng thái tinh thần của người khác [11], [17], [20]. Nghiên cứu dọc của Hughes và Dunn [25] liên kết việc trẻ thảo luận về trạng thái tinh thần khi chơi với khả năng điều chỉnh cảm xúc sau này. Sự phát triển ToM lại là nền tảng cho thấu cảm và hiểu biết về cảm xúc phức tạp [5], [18]. Mô hình xử lý thông tin xã hội của Crick và Dodge [24] cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc diễn giải các tín hiệu xã hội và hiểu ý định của người khác trong việc điều chỉnh hành vi xã hội, điều mà chơi đóng vai giúp trẻ thực hành.

- Bàn luận: Mối liên hệ giữa chơi đóng vai theo chủ đề và ToM là một trong những kết quả nghiên cứu vững chắc [1], [19], [20], [25]. Tuy nhiên, bản chất hai chiều phức tạp của mối quan hệ này cần được nhấn mạnh thêm yếu tố nhận thức (như chức năng điều hành và KN ngôn ngữ) có thể ảnh hưởng đến khả năng chơi, trong khi chính việc chơi lại thúc đẩy các năng lực này, bao gồm cả ToM. Việc làm rõ hướng tác động chủ đạo vẫn cần các nghiên cứu dọc và can thiệp tinh vi. Chất lượng của việc đàm nhận vai trò và các loại hình thảo luận về trạng thái tinh thần cụ thể nào trong khi chơi có tác động mạnh mẽ nhất đến ToM cần được khám phá sâu hơn.

3.2.3. Nâng cao sự chấp nhận của bạn bè và chất lượng tình bạn

Kết quả: Hệ quả tổng hợp của việc rèn luyện các KNXH và ToM thông qua chơi đóng vai là sự cải thiện vị thế xã hội của trẻ trong nhóm bạn và khả năng xây dựng các mối quan hệ bạn bè tích cực, có chất lượng hơn [4]. Các nghiên cứu cho thấy trẻ có năng lực chơi xã hội tốt hơn, đặc biệt là khả năng tham gia vào chơi kịch xã hội phức tạp, thường được bạn bè yêu mến và chấp nhận hơn [3], [5], [22]. Bản thân trải nghiệm chia sẻ tích cực, niềm vui và sự gắn kết trong khi cùng nhau xây dựng thế giới tưởng tượng cũng đóng vai trò là chất keo quan trọng cho tình bạn [15]. Nghiên cứu kinh điển về tương tác bạn bè [4] và nghiên cứu dọc [3] đều nhấn mạnh vai trò trung tâm của tương tác bạn bè tích cực đối với sự hình thành tình bạn và điều chỉnh tâm lý xã hội lâu dài.

- Bàn luận: Tầm quan trọng của chơi đóng vai theo chủ đề đối với quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi được củng cố. Tuy nhiên, cần tiếp tục thận trọng với diễn giải nhân quả từ dữ liệu tương quan. Các yếu tố khác (như tính cách cá nhân [30]) ảnh hưởng đồng thời đến cả hoạt động chơi và quan hệ bạn bè. Sự chấp nhận của bạn bè có thể vừa là kết quả, vừa là yếu tố thúc đẩy sự tham gia vào trò chơi [5]. Việc đo lường "chất lượng tình bạn" ở trẻ mầm non, vượt ra ngoài sự chấp nhận hoặc số lượng bạn bè, cần các phương pháp tiếp cận đa dạng hơn [4].

3.2.4. Ảnh hưởng đến khả năng tự điều chỉnh của trẻ

- Kết quả: Bên cạnh việc trực tiếp xây dựng KNXH cho việc hình thành mối quan hệ bạn bè, một cơ chế tác động quan trọng khác của TCDVTCĐ là phát triển ở trẻ khả năng tự điều chỉnh (self-regulation). Vygotsky [11] đã nhấn mạnh rằng việc tuân thủ quy tắc của vai diễn trong chơi giúp trẻ học cách kiểm soát hành vi bốc đồng và hành động có chủ đích. Các nghiên cứu thực nghiệm sau này cũng cung cấp bằng chứng cho thấy việc tham gia vào chơi kịch xã hội phức tạp có liên quan đến khả năng tự điều chỉnh tốt hơn ở trẻ mầm non [13]. Khả năng trì hoãn sự thỏa mãn, kiểm soát sự chú ý và điều chỉnh cảm xúc [18] là những KN được thực hành trong quá trình phối hợp và duy trì các kịch bản chơi chung [13], [21]. Chức năng điều hành (EF) [27], vốn là nền tảng nhận thức của tự điều chỉnh, cũng có mối liên hệ hai chiều với chơi phức tạp [13], [21], [33].

- Bàn luận: Mối liên hệ giữa chơi và tự điều chỉnh là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng. Tự điều chỉnh là một yếu tố dự báo mạnh mẽ cho thành công học tập và xã hội sau này. Tuy nhiên, việc xác định quan hệ nhân quả trực tiếp từ chơi đóng vai đến tự điều chỉnh vẫn cần các nghiên cứu can thiệp chặt chẽ hơn. Mặc dù các chương trình can thiệp dựa trên Vygotsky [11] cho thấy tiềm năng, cần có thêm bằng chứng từ các nghiên cứu can thiệp (RCTs) để khẳng định hiệu quả. Vai trò tương đối của các thành phần EF khác nhau trong mối liên hệ này cũng cần được làm rõ.

3.3. Tổng kết hạn chế và khoảng trống nghiên cứu

Từ phân tích hệ thống các tài liệu, các hạn chế và khoảng trống chính trong nghiên cứu hiện tại được tổng hợp trong Bảng 3, bao gồm:

(1) Hạn chế về bằng chứng nhân quả: Sự chiếm ưu thế của các thiết kế tương quan và quan sát hạn chế khả năng khẳng định mối quan hệ nhân quả trực tiếp; cần nhiều nghiên cứu dọc dài hạn và các thử nghiệm đối chứng ngẫu nhiên hơn.

(2) Thách thức trong đo lường chất lượng chơi: Việc thiếu các công cụ đo lường khách quan, đáng tin cậy và thống nhất về chất lượng chơi gây khó khăn cho việc so sánh và tổng hợp kết quả.

(3) Thiếu cân nhắc về rủi ro tiềm ẩn: Ít nghiên cứu xem xét các khía cạnh tiêu cực tiềm ẩn của trò chơi đóng vai theo chủ đề và vai trò của người lớn trong việc định hướng.

(4) Hạn chế nghiên cứu bối cảnh cụ thể (bao gồm Việt Nam): Danh sách này không bao gồm các nghiên cứu thực hiện tại Việt Nam.

Bảng 3. Tổng quan tác động của TCĐVTCD lên mối quan hệ bạn bè của trẻ 4-5 tuổi

Nội dung	Kết quả	Khoảng trống nghiên cứu	Định hướng nghiên cứu
Thúc đẩy hợp tác và hành vi xã hội	- TCĐVTCD liên quan đến KN hợp tác và hành vi vị xã hội. - Cơ chế: tạo mục tiêu chung, phụ thuộc lẫn nhau, đòi hỏi đàm phán, chia sẻ, phối hợp hành động theo quy tắc ngầm. - Thực hành trong bối cảnh vui vẻ giúp trẻ nội hóa KN.	- Cần phân biệt rõ hơn giữa hợp tác trong chơi tự do và trong nhiệm vụ cấu trúc. - Phần lớn bằng chứng dựa trên nghiên cứu tương quan, hạn chế xác định mối quan hệ nhân quả trực tiếp.	- Cần nhiều hơn các nghiên cứu thực nghiệm có đối chứng ngẫu nhiên (RCTs) để chứng minh một cách chặt chẽ rằng TC ĐVTCD là nguyên nhân trực tiếp thúc đẩy hợp tác và hành vi vị xã hội.
Phát triển giải quyết xung đột, thấu cảm & ToM	- TCĐVTCD cung cấp môi trường thực hành giải quyết xung đột thông qua đàm phán, thỏa hiệp. - Là bối cảnh hiệu quả thúc đẩy Lý thuyết Tâm trí (ToM). - Cơ chế cốt lõi: đàm nhận vai trò, suy luận/thảo luận về trạng thái tinh thần người khác. - ToM là nền tảng cho thấu cảm, hiểu cảm xúc phức tạp và diễn giải tín hiệu xã hội.	- Bản chất quan hệ hai chiều phức tạp (giữa chơi và ToM) và vai trò của các yếu tố nhận thức khác (EF, ngôn ngữ) cần được làm rõ hơn. - Hướng tác động chủ đạo giữa chơi và ToM cần nghiên cứu dọc để xác định. - Chất lượng đàm nhận vai trò và loại hình thảo luận cụ thể nào có tác động mạnh nhất đến ToM cần được khám phá sâu hơn.	- Thực hiện các nghiên cứu dọc và can thiệp tình vi để làm rõ hướng tác động và vai trò của các yếu tố trung gian/điều tiết. - Phân tích chi tiết chất lượng vai trò và nội dung thảo luận về trạng thái tinh thần trong khi chơi để xác định yếu tố hiệu quả nhất.
Nâng cao sự chấp nhận & chất lượng tình bạn	- TCĐVTCD (chất lượng cao) giúp cải thiện vị thế xã hội (sự chấp nhận của bạn bè) và khả năng xây dựng tình bạn tích cực, chất lượng. - Trẻ chơi tốt thường được yêu mến hơn. - Trải nghiệm tích cực, gắn kết trong chơi là chất keo gắn kết tình bạn.	- Cần thận trọng với diễn giải nhân quả từ dữ liệu tương quan (có thể do yếu tố khác như tính cách). - Mối quan hệ có thể hai chiều (chấp nhận của bạn bè thúc đẩy chơi và ngược lại). - Khó khăn trong việc đo lường "chất lượng tình bạn" một cách đa diện ở trẻ.	- Sử dụng các phương pháp tiếp cận đa dạng (quan sát, phỏng vấn, báo cáo đa nguồn) để đo lường chất lượng tình bạn. - Nghiên cứu các yếu tố khác ảnh hưởng đồng thời. - Thực hiện nghiên cứu dọc để làm rõ mối quan hệ hai chiều và tác động lâu dài.
Ảnh hưởng đến khả năng tự điều chỉnh	- TC ĐVTCD liên quan đến khả năng tự điều chỉnh tốt hơn (kiểm soát hành vi, trì hoãn thỏa mãn, chú ý, điều chỉnh cảm xúc). - Cơ chế: việc tuân thủ quy tắc vai diễn giúp kiểm soát hành vi bốc đồng. - Liên quan đến Chức năng điều hành (EF); Mối quan hệ hai chiều giữa chơi phức tạp và EF.	- Việc xác định quan hệ nhân quả trực tiếp từ chơi đóng vai đến tự điều chỉnh/EF còn hạn chế. - Cần thêm bằng chứng mạnh mẽ từ các nghiên cứu can thiệp (đặc biệt là RCTs). - Vai trò của các thành phần EF khác nhau trong mối liên hệ này chưa rõ ràng.	- Tiến hành các nghiên cứu can thiệp chặt chẽ hơn (RCTs) để khẳng định hiệu quả của TCĐVTCD đối với việc cải thiện tự điều chỉnh và các thành phần EF cụ thể. - Làm rõ vai trò của các thành phần EF khác nhau

4. Kết luận

Tổng quan tường thuật tập trung này, dựa trên các tài liệu khoa học cốt lõi, khẳng định vai trò quan trọng và lâu dài của trò chơi đóng vai theo chủ đề chất lượng cao như một bối cảnh mạnh mẽ để thúc đẩy năng lực xã hội và các mối quan hệ bạn bè tích cực ở trẻ 4-5 tuổi. Các bằng chứng tích lũy cho thấy thông qua hoạt động chơi này, trẻ phát triển các KNXH - cảm xúc và nhận thức xã hội then chốt. Việc tích hợp các nghiên cứu kinh điển cùng với các phát hiện gần đây tạo nên một sự hiểu biết vững chắc về tầm quan trọng bền vững của loại hình chơi này.

Tuy nhiên, lợi ích của trò chơi không đến một cách mặc định mà phụ thuộc vào chất lượng của

nó và chất lượng của sự hỗ trợ từ GVMN. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào việc nâng cao năng lực cho GVMN và tạo ra môi trường chơi phong phú, khuyến khích. Đồng thời, việc xem xét sự khác biệt cá nhân của trẻ cũng rất quan trọng.

Định hướng nghiên cứu:

Để giải quyết những khoảng trống kiến thức đã xác định và hiểu sâu sắc hơn về chủ đề này, các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào:

1. Ưu tiên các nghiên cứu dọc theo dõi sự phát triển song song của KN chơi và KNXH và các nghiên cứu can thiệp có đối chứng ngẫu nhiên (RCTs) được thiết kế tốt để đánh giá hiệu quả dài hạn của các chiến lược nâng cao chất lượng trò chơi đóng vai theo chủ đề.

2. Phát triển và kiểm chứng các công cụ quan sát chi tiết, khách quan và đa diện để đánh giá chất lượng chơi, dựa trên các khung lý thuyết và hệ thống mã hóa đã có như Thang đo chơi tương tác bạn bè (Penn Interactive Peer Play Scale - PIPS).

3. Khám phá sâu hơn về cách các đặc điểm cá nhân của trẻ (tính khí, ngôn ngữ, EF, giới tính, v.v.) tương tác với bối cảnh chơi và các chiến lược hỗ trợ để tạo ra kết quả xã hội khác biệt.

4. Nghiên cứu hiệu quả của các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho GVMN về quan sát, đánh giá, hỗ trợ trẻ và định hướng chủ đề chơi đóng vai có chất lượng

5. Nghiên cứu sâu hơn về tần suất, nội dung và ảnh hưởng của các chủ đề chơi tiêu cực, cũng như các chiến lược hiệu quả của GVMN trong việc định hướng lại các chủ đề này.

6. Thực hiện các nghiên cứu sử dụng các phương pháp chặt chẽ để khám phá vai trò của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với mối quan hệ bạn bè ở trẻ 4-5 tuổi tại Việt Nam, xem xét các yếu tố văn hóa và thực tiễn giáo dục địa phương.

Việc đầu tư vào các hướng nghiên cứu này sẽ cung cấp những bằng chứng vững chắc hơn, giúp các nhà giáo dục, phụ huynh và nhà hoạch định chính sách tối ưu hóa việc sử dụng TCĐVTCĐ như một công cụ hiệu quả để giúp trẻ em có năng lực xã hội, giàu lòng thấu cảm và xây dựng được những mối quan hệ bạn bè bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] L. Johansen, G. Óturai, A.-K. Jaggy, and S. Perren, "Longitudinal associations between preschool children's theory of mind, emotion understanding, and positive peer relationships," *Int. J. Behav. Dev.*, vol. 48, no. 3, pp. 200–211, 2024. doi: 10.1177/01650254241230642.
- [2] C. Howes, K. H. Rubin, H. S. Ross, and D. C. French, "Peer Interaction of Young Children," *Monographs of the Society for Research in Child Development*, vol. 53, no. 1, 1988, doi: 10.2307/1166062.
- [3] G. W. Ladd, "Having Friends, Keeping Friends, Making Friends, and Being Liked by Peers in the Classroom: Predictors of Children's Early School Adjustment?," *Child Development*, vol. 61, no. 4, pp. 1081-1100, 1990, doi: 10.2307/1130877.
- [4] K. H. Rubin, W. M. Bukowski, and J. G. Parker, "Peer Interactions, Relationships, and Groups," in *Handbook of Child Psychology*, 1st ed., W. Damon and R. M. Lerner, Eds., Wiley, 2007, doi: 10.1002/9780470147658.chpsy0310.
- [5] P. W. Garner and K. M. Estep, "Emotional Competence, Emotion Socialization, and Young Children's Peer-Related Social Competence," *Early Education and Development*, vol. 12, no. 1, pp. 29-48, Jan. 2001, doi: 10.1207/s15566935eed1201_3.
- [6] T. L. Stanton-Chapman, "Promoting Positive Peer Interactions in the Preschool Classroom: The Role and the Responsibility of the Teacher in Supporting Children's Sociodramatic Play," *Early Childhood Educ. J.*, vol. 43, no. 2, pp. 99-107, Mar. 2015, doi: 10.1007/s10643-014-0635-8.
- [7] G. S. Ashiabi, "Play in the Preschool Classroom: Its Socioemotional Significance and the Teacher's Role in Play," *Early Childhood Educ. J.*, vol. 35, no. 2, pp. 199-207, Sep. 2007, doi: 10.1007/s10643-007-0165-8.
- [8] P. K. Smith, *Children and Play: Understanding Children's Worlds*. John Wiley & Sons, 2009.
- [9] K. H. Rubin, W. M. Bukowski, and B. Laursen, *Handbook of Peer Interactions, Relationships, and Groups, First Edition*. Guilford Press, 2011.
- [10] J. N. Zosh et al., *Learning through play: a review of the evidence*. Billund Denmark: LEGO Foundation,

- 2017.
- [11] L. S. Vygotsky, "Play and Its Role in the Mental Development of the Child," *Soviet Psychology*, vol. 5, no. 3, pp. 6-18, Apr. 1967, doi: 10.2753/RPO1061-040505036.
 - [12] Piaget and Jean, *Play, Dreams And Imitation In Childhood*. London: Routledge, 2013, doi: 10.4324/9781315009698.
 - [13] C. L. Elias and L. E. Berk, "Self-regulation in young children: Is there a role for sociodramatic play?," *Early Childhood Research Quarterly*, vol. 17, no. 2, pp. 216-238, Jun. 2002, doi: 10.1016/S0885-2006(02)00146-1.
 - [14] M. Deunk, J. Berenst, and K. D. Gloppe, "The development of early sociodramatic play," *Discourse Studies*, Oct. 2008, doi: 10.1177/1461445608094215.
 - [15] C. Brennan, "Partners in Play: How Children Organise their Participation in Sociodramatic Play," Doctoral Thesis, Technol. Univ. Dublin, Dublin, Ireland, 2008, doi: 10.21427/D75P5J.
 - [16] F. Zulkarnaini, "The Social Development among Preschool Children: Analysis of Sociodramatic Play," presented at the *3rd International Conference on Early Childhood Education (ICECE 2016)*, Atlantis Press, Nov. 2016, pp. 218-224, doi: 10.2991/icece-16.2017.38.
 - [17] G. Bateson, "A theory of play and fantasy," *Psychiatric Research Reports*, vol. 2, pp. 39-51, 1955.
 - [18] P.-D. Stavrou, "The Development of Emotional Regulation in Pre-Schoolers: The Role of Sociodramatic Play," *PSYCH*, vol. 10, no. 01, pp. 62-78, 2019, doi: 10.4236/psych.2019.101005.
 - [19] E. Unluer, "Theory of mind skills and peer relationships in children's adjustment to preschool," *Front. Psychol.*, vol. 15, Art. no. 1373898, Feb. 2024. doi: 10.3389/fpsyg.2024.1373898.
 - [20] M. Taylor and S. M. Carlson, "The Relation between Individual Differences in Fantasy and Theory of Mind," *Child Development*, vol. 68, no. 3, pp. 436-455, 1997, doi: 10.1111/j.1467-8624.1997.tb01950.x.
 - [21] Ö. Özcan and A. İvrendi, "Relationship between Socio-Dramatic Play and Self-Regulation Skills in Early Childhood," *Kastamonu Education Journal*, vol. 32, no. 1, pp. 38-50, 2024, doi: 10.24106/kefdergi.1426465.
 - [22] S. Stagg Peterson, S. Y. Jang, and C. Tjandra, "Young children as playwrights and their participation in classroom peer culture of sociodramatic play," *J. Early Child. Res.*, vol. 18, no. 3, pp. 227-242, Aug. 2020. doi: 10.1177/1476718X19888721.
 - [23] S. Doctoroff, "Sociodramatic Script Training and Peer Role Prompting: Two Tactics to Promote Sociodramatic Play and Peer Interaction," *Early Child Development and Care*, vol. 136, no. 1, pp. 27-43, Jan. 1997, doi: 10.1080/0300443971360103.
 - [24] N. R. Crick and K. A. Dodge, "A review and reformulation of social information-processing mechanisms in children's social adjustment," *Psychological Bulletin*, vol. 115, no. 1, pp. 74-101, Jan. 1994, doi: 10.1037/0033-2909.115.1.74.
 - [25] C. Hughes and J. Dunn, "Understanding mind and emotion: Longitudinal associations with mental-state talk between young friends," *Developmental Psychology*, vol. 34, no. 5, pp. 1026-1037, 1998, doi: 10.1037/0012-1649.34.5.1026.
 - [26] D. Bergen, "Does pretend play matter? Searching for evidence: comment on Lillard et al. (2013)," *Psychol Bull.*, vol. 139, no. 1, pp. 45-48, Jan. 2013, doi: 10.1037/a0030246.
 - [27] P. L. Slot, H. Mulder, J. Verhagen, and P. P. M. Leseman, "Preschoolers' cognitive and emotional self-regulation in pretend play: Relations with executive functions and quality of play," *Infant and Child Development*, vol. 26, no. 6, 2017, Art. no. e2038, doi: 10.1002/icd.2038.
 - [28] J. Fantuzzo, K. Coolahan, J. Mendez, P. McDermott, and B. Sutton-Smith, "Contextually-relevant validation of peer play constructs with African American head start children: Penn interactive peer play scale," *Early Childhood Research Quarterly*, vol. 13, no. 3, pp. 411-431, Jan. 1998, doi: 10.1016/S0885-2006(99)80048-9.
 - [29] P. L. N. R. Rajapaksha, "Scaffolding Sociodramatic Play in the Preschool Classroom: The Teacher's Role," *Mediterr. J. Soc. Sci.*, vol. 7, no. 4, Jul. 2016, doi: 10.5901/mjss.2016.v7n4p689.
 - [30] R. J. Coplan, K. H. Rubin, N. A. Fox, S. D. Calkins, and S. L. Stewart, "Being alone, playing alone, and acting alone: Distinguishing among reticence and passive and active solitude in young children," *Child Development*, vol. 65, no. 1, pp. 129-137, 1994, doi: 10.2307/1131370.
 - [31] A. D. Pellegrini, *The Role of Play in Human Development*. Oxford University Press, 2009.
 - [32] N. Eisenberg, R. A. Fabes, and T. L. Spinrad, "Prosocial Development," in *Handbook of Child Psychology*, 1st ed., W. Damon and R. M. Lerner, Eds., Wiley, 2007, doi: 10.1002/9780470147658.chpsy0311.
 - [33] B. Liman, "Self-Regulation Skills and Peer Preferences in Preschool Children," *Int. J. of Cont. Edu. Res.*, vol. 11, no. 1, pp. 131-142, Mar. 2024.